

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp trong công tác quản lý về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc cho phép thành lập Hội công chứng viên tỉnh Sóc Trăng;*

*Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

*Sở Tư pháp - Hội công chứng viên tỉnh thống nhất ban hành Quy chế phối hợp quản lý về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Quy chế phối hợp) với những nội dung như sau:*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi là Sở Tư pháp) và Hội công chứng viên tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi là Hội công chứng viên) trong công tác quản lý về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với Sở Tư pháp và Hội công chứng viên tỉnh Sóc Trăng.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp phải đảm bảo tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật về công chứng nói riêng; tạo sự thống nhất trong công tác quản lý nhà nước giữa Sở Tư pháp với vai trò tự quản của Hội công chứng viên trong công tác quản lý về tổ chức và hoạt động công chứng của các công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp phải đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất và có hiệu quả, góp phần phát triển hệ thống tổ chức hành nghề công chứng lành mạnh, xây dựng đội ngũ công chứng viên chuyên nghiệp, đảm bảo thực hiện tốt quy tắc, đạo đức hành nghề công chứng.

### **Điều 4. Hình thức phối hợp**

Hoạt động phối hợp được thực hiện linh hoạt bằng các hình thức phù hợp như: trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc hộp thư điện tử, tổ chức cuộc họp, thanh tra, kiểm tra và một số hình thức phối hợp khác.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

**Điều 5. Phối hợp trong việc quản lý tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên**

#### *1. Trách nhiệm của Hội công chứng viên*

- Giám sát tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự, công chứng viên hướng dẫn tập sự và Người tập sự trong quá trình tập sự; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về tập sự hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật và theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 29 Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.

- Khi có sự thay đổi thành viên của Hội (kết nạp hoặc khai trừ Hội viên), Hội công chứng viên có trách nhiệm gửi Quyết định (kết nạp hoặc khai trừ Hội viên) theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng và quy định của Điều lệ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên cho Sở Tư pháp để biết và theo dõi.

- Tham gia ý kiến trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên, thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng khi nhận được yêu cầu của Sở Tư pháp.

#### *2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp*

- Thông tin về việc ghi tên người đăng ký tập sự vào danh sách người tập sự hành nghề công chứng của Sở Tư pháp; quyết định chấm dứt tập sự hành nghề công chứng hoặc chấp thuận thay đổi người hướng dẫn tập sự, thay đổi nơi tập sự.

- Thông báo việc cấp hoặc cấp lại, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo quy định tại Điều 25 của Luật Công chứng.

- Đề nghị Hội công chứng viên tham gia ý kiến trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên; việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng (khi cần thiết).

## **Điều 6. Phối hợp trong việc kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động công chứng**

1. Thực hiện việc kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp mời đại diện Hội công chứng viên phối hợp tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra.

2. Hội công chứng viên có nhiệm vụ giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

Trong quá trình giám sát khi phát hiện các tiêu cực trong hành nghề công chứng, các hành vi vi phạm, ứng xử không đúng Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Hội công chứng viên có trách nhiệm xử lý theo quy định hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về công chứng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

## **Điều 7. Phối hợp trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng**

### *1. Trách nhiệm của Hội Công chứng viên*

- Hàng năm, trước ngày 30/01, Hội công chứng viên có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch (gửi Sở Tư pháp tham gia ý kiến dự thảo kế hoạch) và công bố kế hoạch tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ. Bên cạnh đó, chuẩn bị nội dung, chương trình, các điều kiện cần thiết khác và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ theo kế hoạch đã công bố.

- Cấp giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng (Mẫu TP-CC-11 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng).

- Thông báo cho công chứng viên có thể lựa chọn tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Hội công chứng viên ở địa phương khác hoặc Hiệp hội công chứng viên Việt Nam hoặc Học viện Tư pháp tổ chức.

- Thu, quản lý sử dụng chi phí thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định; Lập danh sách công chứng viên đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm cho Sở Tư pháp.

### *2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp*

Đăng tải danh sách công chứng viên hoàn thành nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ và danh sách công chứng viên được miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp chậm nhất là ngày 31/12 hàng năm.

**Điều 8. Phối hợp trong việc phát triển nghề công chứng, tham gia góp ý các văn bản của Trung ương hoặc các văn bản của địa phương**

1. Hội công chứng viên phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh các biện pháp phát triển nghề công chứng theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Khi các cơ quan Trung ương hoặc địa phương có yêu cầu, Sở Tư pháp phối hợp với Hội công chứng viên góp ý các văn bản theo đúng thời gian nêu trong văn bản.

**Điều 9. Về chế độ báo cáo và trao đổi thông tin**

**1. Chế độ báo cáo**

Hội công chứng viên thực hiện báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động theo yêu cầu của Sở Tư pháp, để Sở Tư pháp tổng hợp thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất gửi đến Bộ Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Trao đổi thông tin**

Định kỳ 6 tháng và năm, Sở Tư pháp và Hội công chứng viên tổ chức họp giao ban để thảo luận, đánh giá, giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan trong quá trình phối hợp (trong những trường hợp phát sinh cần thiết có thể trao đổi bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử).

**Điều 10. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Sở Tư pháp, Hội công chứng viên có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật. Sở Tư pháp và Hội công chứng viên có trách nhiệm gửi thông báo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo cho nhau để hai bên được biết.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội công chứng viên, Sở Tư pháp có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này tại đơn vị mình; các nội dung khác không được quy định tại Quy chế này thì được thực hiện theo các quy định của Luật Công chứng và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, thì Sở Tư pháp và Hội công chứng viên cùng xem xét, điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp./.

**TM. HỘI CÔNG CHỨNG VIÊN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Quang Nhuận*

**GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Dinh Hoàng Muôn*

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp (Cục Bộ trợ tư pháp);
- Cục Công tác phía Nam;
- UBND tỉnh;
- Hiệp hội công chứng viên Việt Nam;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban chỉ đạo cải cách tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Hội Công chứng viên;
- Các TCHN công chứng;
- Công TTĐT Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, HC&BTTP.

